

Bản án số: **594/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/07/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cờ**

**Ông Nguyễn Hải Phùng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội: **Bà Phạm Hà Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1104/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2020. Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 07 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn T; Sinh năm 1978; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 149 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Đặng Thị V A, sinh năm 1977; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 149 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 và các văn bản khai tại tòa nguyên đơn là ông Phạm Văn T trình bày: Tôi và bà Đặng Thị V A kết hôn ngày 11/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không phù hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, mất lòng tin với nhau từ đó vợ chồng không có tình cảm. Tháng 5/2017, vợ chồng đã ra Tòa ly hôn, sau rút đơn về đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Hai bên gia đình hòa giải khuyên can nhiều nhưng không được cải thiện. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi xin được ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là Phạm Nhật Minh, sinh ngày 07/09/2006 và Phạm Minh Đức, sinh ngày 02/11/2009. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về nhà đất, tài sản chung của vợ chồng: Mọi giấy tờ nhà đất tại số 149 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội bà Đặng Thị V A cầm giữ. Tòa án đã ra thông báo cho các bên đương sự có nghĩa vụ phải nộp giấy tờ liên quan nhưng bà Vân Anh không nộp. Nay tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\*Ý kiến của bị đơn:** Tại bản trình bày ý kiến ngày 28/12/2020 của bà Đặng Thị V A có ý kiến như sau: Tôi đã nhận được thông báo về việc ông Phạm Văn T xin ly hôn tôi. Về tình cảm: tôi thuận tình theo ý kiến của ông Phạm Văn T.

Về con chung: Phạm Nhật Minh, sinh ngày 07/09/2006 và Phạm Minh Đức, sinh ngày 02/11/2009, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con khi ly hôn và không yêu cầu ông Tuấn đóng góp gì về kinh tế.

Về tài sản và nhà đất: Chúng tôi sẽ tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Nợ riêng: Ông Tuấn vay tài sản riêng của tôi số tiền là 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng). Nay tôi yêu cầu ông Tuấn trả lại số tiền gốc và lãi theo lãi suất ngân hàng Nhà Nước Việt Nam. Hợp đồng vay tài sản ngày 25/01/2013 do phòng công chứng Thái Hà làm công chứng.

Đồng thời cùng ngày 28/12/2020 bà Đặng Thị V A có đơn yêu cầu độc lập Về việc vay tài sản bằng tiền Việt Nam đồng đối với ông Phạm Văn T.

Tòa án đã thông báo cho bà Đặng Thị V A về việc bổ sung các chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, nhưng bà Đặng Thị V A đã không thực hiện.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, tại phiên hòa giải sau khi Tòa án lập biên bản xong và đọc lại cho các bên thì bà Đặng Thị V A tự bỏ về và không ký biên bản. Tại phiên hòa giải này bà Đặng Thị V A không đồng ý ly hôn; Cả hai ông bà đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung; Cả hai ông bà đều có ý kiến tranh chấp về nhà đất tại số 149 phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Tòa án đã thông báo cho ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị V A về việc bổ sung các chứng cứ, tài liệu để chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, nhưng bà Đặng Thị V A đã không thực hiện còn ông Phạm Văn T xin rút yêu cầu này của mình.

Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Phạm Văn T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà Đặng Thị V A; ông có nguyện vọng được nuôi một con chung; Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà đất, tài sản chung.

Bà Đặng Thị V A không đồng ý ly hôn; Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về nhà đất, tài sản chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đ-ong sự thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn T. Về con chung: Giao ông Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Minh Đức, sinh ngày 02/11/2009; Giao bà Đặng Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Nhật Minh, sinh ngày 07/09/2006. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu. Ông Phạm Văn T phải chịu án phí LHST; Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Hôn nhân gia đình này là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị V A kết hôn ngày 11/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã từng ra Tòa làm thủ tục ly hôn. Xét thấy: Nay hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết bà Đặng Thị V A lúc đầu có ý kiến đồng ý ly hôn với ông Tuấn, sau lại thay đổi. Bà đã không tham gia phiên hòa giải cũng như thực hiện các thông báo của Tòa án là cố tình cản trở việc giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự cũng như tự khước từ quyền lợi của bà tại Tòa.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Ông bà có hai con chung là Phạm Nhật Minh, sinh ngày 07/09/2006 và Phạm Minh Đức, sinh ngày 02/11/2009. Cả hai ông bà đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Theo thông báo của Tòa án ông Tuấn đã nộp văn bản ghi ý kiến của con chung: cháu Phạm Nhật Minh muốn ở với mẹ, cháu Phạm Minh Đức muốn ở với bố.

Xét: Ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị V A đều có công việc thu nhập kinh tế; điều kiện chăm sóc các con. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung của ông bà là chính đáng. Ông bà có hai con chung. Vì vậy, nên giao cho ông bà mỗi người nuôi một cháu và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản, nhà ở: Tại phiên tòa hôm nay ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về những vấn đề khác:

Hội đồng xét xử căn cứ: điều 147; điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28; điều 147; điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Luật thi hành án dân sự.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Văn T.

Ông Phạm Văn T được ly hôn bà Đặng Thị V A.

2/ Về con chung:

Giao ông Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Đức, sinh ngày 02/11/2009.

Giao bà Đặng Thị V A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Nhật Minh, sinh ngày 07/09/2006.

Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau đến khi có sự thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản, nhà ở và các vấn đề khác sẽ được giải quyết khi các bên có căn cứ có yêu cầu.

4/ Về án phí: Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015337 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Phương Thảo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**